


PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

CHLORAMINE B	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 127-52-6 Số UN: 3263 Số đăng ký EC: 204-87-9 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	 THỊNH PHÚC CHEMICAL

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất: Chloramine B	Mã sản phẩm (nếu có)
Tên thương mại:	
Tên khác (không là tên khoa học): Benzenesulfochloramide	
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC Địa chỉ: Nhà số 9 Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam Email: hoachatthinhphuc@gmail.com Hotline: 0833 299 222 Website: www.hoachatthinhphuc.vn
Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
Mục đích sử dụng:	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Chloramine B	127-52-6	C ₆ H ₅ CINNaO ₂ S	

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...):

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh; - Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: gây ngứa mắt
- Đường thở: có hại nếu hít, cực kỳ phá hoại mô của niêm mạc và đường hô hấp trên.
- Đường da: có thể có hại nếu hấp thụ qua da, gây ra các vết bỏng da
- Đường tiêu hóa: có thể nguy hại nếu nuốt phải

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt):

Rửa kỹ với nước sạch ít nhất 10-15 phút. Liên hệ y tế và làm theo hướng dẫn.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da):

Loại bỏ quần áo và giày bị dính vật liệu, rửa sạch vùng da bị nhiễm bẩn bằng nước nóng và xà phòng. Bôi chất làm mềm da lên vùng da bị bỏng. Liên hệ y tế để được chăm sóc.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Di chuyển đến nơi không khí trong lành, ngăn cản tất cả sự ma sát kể cả sự đi lại. Nếu ngưng thở, hô hấp nhân tạo. Liên hệ y tế.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Không gây ói mửa, không cho bất cứ điều gì vào miệng người đã bất tỉnh. Khi nuốt phải cho uống 1/2 lít nước ấm, hoặc cho dùng 3 thìa nhỏ than y tế trong 1/2 lít nước, không cố để nôn ra. Rửa miệng bằng nước. Tham khảo bác sĩ.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): không cháy

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: không áp dụng

3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...): không áp dụng

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác Sử dụng bất kỳ phương tiện thích hợp để dập tắt ngọn lửa xung quanh.

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy Mặc quần áo bảo hộ đầy đủ và thiết bị thở được chấp nhận bởi NIOSH với mặt nạ hoàn chỉnh vận hành trong nhu cầu áp lực hoặc chế độ áp suất dương khác.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Thu gom và xử lý mà không tạo ra bụi. Không xả nước. Giữ trong các thùng chứa thích hợp, đóng kín để xử lý.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

Đảm bảo thông gió đầy đủ, tránh tạo thành bụi trong quá trình làm việc. Tránh tiếp xúc với da và mắt.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

Giữ bình chứa kín ở nơi khô ráo và thông thoáng. Không bao giờ cho phép sản phẩm tiếp xúc với nước trong quá trình bảo quản. Lưu trữ dưới khí trơ.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời gian làm việc ...)

Thông gió khu vực làm việc, tránh tạo thành bụi trong quá trình làm việc, tránh tiếp xúc với da, mắt.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: sử dụng thiết bị bảo vệ mắt được kiểm tra và phê duyệt theo các tiêu chuẩn của NIOSH hoặc EN 166.

- Bảo vệ thân thể: quần áo bảo hộ chống hóa chất. Loại thiết bị bảo vệ phải được lựa chọn theo nồng độ và lượng chất nguy hiểm tại nơi làm việc. - Bảo vệ tay: găng tay phải được kiểm tra kỹ trước khi sử dụng. Sử dụng kỹ thuật loại bỏ găng tay thích hợp (không chạm vào bề mặt ngoài của găng tay) để tránh tiếp xúc với sản phẩm này. Vứt bỏ găng tay đã sử dụng theo quy định.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): xử lý theo đúng quy trình vệ sinh công nghiệp, rửa tay trước khi nghỉ và kết thúc ngày làm việc.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: dạng bột tinh

Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$):

Màu sắc: vàng trắng đến vàng	Điểm nóng chảy (⁰ C): 150-170 ⁰ C
Mùi đặc trưng: mùi clo	Điểm bùng cháy (⁰ C) (Flash point) theo phương pháp xác định:
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn:	Nhiệt độ tự cháy (⁰ C):
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn : 0.6	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí):
Độ hòa tan trong nước:	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí):
Độ PH :	Tỷ lệ hóa hơi:
Khối lượng riêng (kg/m ³):	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...) Ổn định trong các điều kiện sử dụng thông thường và lưu trữ.

2. Khả năng phản ứng:

- Phân hủy mạnh khi tiếp xúc với không khí, giải phóng chlorine.
- Phản ứng với các chất oxy hóa mạnh, axit mạnh, ammoniac, muối amoni
- Điều kiện cần tránh: nhiệt, nguồn lửa, nguồn đánh lửa, không khí...
- Có thể phát ra oxit cacbon, oxit lưu huỳnh, oxit nito và khí hydro chloride khi nung nóng để phân hủy. - Phản ứng trùng hợp: không xảy ra.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Chloramine B	LD50	Không có thông tin		

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)

2. Các ảnh hưởng độc khác

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học

- Chỉ số BOD và COD

- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học

- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải

3. Biện pháp tiêu hủy

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	3263		8	II		
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 01/06/2024

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

